

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2019/QĐ-UBND

An Giang, ngày 27 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy
đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào
cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐT BXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA ngày 09 tháng 7 năm 2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BTP ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công an quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 179/TTr-SLĐTBXH ngày 25 tháng 01 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 03 năm 2019 và thay thế cho các quy định trước đây trái với Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp
xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quy trình phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (sau đây viết tắt là người bị áp dụng biện pháp) đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh An Giang và việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh (sau đây viết tắt là Cơ sở) quản lý trong thời gian làm thủ tục, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Người nghiện ma túy bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở để cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh An Giang:

a) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện.

b) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, bị chấm dứt thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy.

c) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định.

2. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đưa vào Cơ sở quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết tắt đối tượng xã hội).

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp

1. Việc phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở phải đảm bảo rút ngắn thời gian, đúng quy trình, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Có sự phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nơi cư trú ổn định: là nơi người nghiện ma túy thường trú hoặc tạm trú, nhưng phải là nơi người đó hiện đang thường xuyên sinh sống hoặc phần lớn thời gian sinh sống.

2. Không có nơi cư trú ổn định: là trường hợp không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú của người nghiện ma túy và người đó thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định hoặc trường hợp xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú của người nghiện ma túy nhưng người đó thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định.

3. Cơ sở thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, cắt con nghiện, giải độc, tư vấn tâm lý và xác định tình trạng nghiện cho người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên không có nơi cư trú ổn định; người sử dụng trái phép chất ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, chưa xác định được nơi cư trú; người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định do các địa phương đề nghị hỗ trợ xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc hỗ trợ quản lý trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thay cho tổ chức xã hội theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

4. Cơ quan lập hồ sơ: Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết tắt cơ quan lập hồ sơ).

Điều 5. Các quy định khác trong quá trình lập hồ sơ

1. Cách tính thời hạn, thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong Quy chế này được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015; các quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc được quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Thời gian ban đêm được tính từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau.

2. Việc xác định độ tuổi của người bị đề nghị áp dụng biện pháp thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

3. Tên, trích yếu nội dung văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định, trong nội dung Quy chế được viết gọn lại bằng số và ký hiệu văn

bản, không nêu tên, trích yếu nội dung văn bản cụ thể. Tên cơ quan, đơn vị, cấp hành chính viết tắt trong dấu ngoặc đơn đặt sau cụm từ chỉ đơn vị hoặc cấp hành chính được thông nhất sử dụng trong Quy chế này.

4. Thống nhất sử dụng biểu mẫu trong Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này. Các biểu mẫu không quy định trong Quy chế này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị áp dụng mẫu biểu theo quy định chuyên ngành.

Điều 6. Thẩm quyền, thủ tục về xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Người và cơ quan có thẩm quyền xét nghiệm tìm chất ma túy hoặc xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA.

2. Thời hạn trả lời kết quả: Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm trả lời kết quả cho cơ quan Công an nơi đề nghị xét nghiệm hoặc xác định tình trạng nghiện như sau:

a) Trong thời hạn 01 ngày, kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị và mẫu xét nghiệm tìm chất ma túy của cơ quan Công an nơi phát hiện đối tượng vi phạm.

b) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tiếp nhận người nghiện ma túy kèm theo hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan Công an nơi phát hiện đối tượng vi phạm.

3. Phiếu xét nghiệm tìm chất ma túy hoặc phiếu xác định tình trạng nghiện ma túy của các cơ quan y tế ngoài địa phương (ngoài xã, ngoài huyện, ngoài tỉnh) nơi đối tượng vi phạm cung cấp còn trong thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính (03 tháng) được sử dụng làm tài liệu trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP HỒ SƠ NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Điều 7. Quy trình lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định vào Cơ sở

1. Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định tại xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 Quy chế này:

- Khi phát hiện hành vi vi phạm, Công an cấp xã nơi xảy ra vi phạm phối hợp với cơ quan y tế thực hiện xét nghiệm tìm chất ma túy, trường hợp kết quả dương tính với chất ma túy thì tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó, đồng thời phối hợp với Công an cấp huyện đưa ngay người vi phạm vào Cơ sở để xác định tình trạng nghiện ma túy. Trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ đưa vào Cơ sở để quản lý trong thời gian thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế này.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày người vi phạm thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối bị phát hiện và lập biên bản, Công an cấp xã giúp Chủ tịch UBND cùng cấp hoàn thiện thủ tục, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở. Hồ sơ đề nghị gồm có:

a) Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 03);

b) Bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ (Mẫu số 02);

c) Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Mẫu 01);

d) Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy (Mẫu 05) đính kèm biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy (Mẫu số 04) và Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy (nếu có);

đ) Bản sao giấy chứng nhận đã chấp hành xong Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quy chế này (Mẫu số 09) hoặc bản sao Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quy chế này (Mẫu số 10);

e) Hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến người vi phạm (nếu có).

2. Đối với trường hợp người nghiện ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 Quy chế này có hành vi vi phạm ngoài xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ của Công an cấp xã nơi đối tượng vi phạm chuyển giao, Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú giúp Chủ tịch UBND cùng cấp thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở. Trình tự, thủ tục, thời gian và thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thời gian thông báo về việc lập hồ sơ, thời gian đọc hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 8. Quy trình lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định; người nghiện ma túy chưa xác định được nơi cư trú vào Cơ sở

1. Khi phát hiện người có hành vi sử dụng ma túy trái phép có kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy nhưng chưa xác định được nơi cư trú, Công an cấp xã nơi xảy ra vi phạm lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó, đồng thời phối hợp với Công an cấp huyện đưa người vi phạm vào Cơ sở để quản lý trong thời gian thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ như sau:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày người có hành vi sử dụng ma túy trái phép bị phát hiện và lập biên bản, Công an cấp xã nơi xảy ra vi phạm gửi Phiếu đề nghị xác minh nơi cư trú cho Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú (Mẫu số 13).

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày gửi Phiếu yêu cầu xác minh nơi cư trú, Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú có văn bản trả lời người vi phạm có nơi cư trú ổn định (Mẫu số 14) thì tiến hành chuyển giao hồ sơ cho Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú. Hồ sơ gồm có: biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép (Mẫu số 01), phiếu xét nghiệm có kết quả dương tính với chất ma túy tại thời điểm lập hồ sơ, Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã giao cho Cơ sở quản lý trong thời gian lập hồ sơ (Mẫu số 12), các tài liệu có liên quan (nếu có), biên bản giao nhận hồ sơ.

c) Nếu trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày gửi Phiếu yêu cầu xác minh nơi cư trú, Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú không trả lời hoặc trả lời người vi phạm không có nơi cư trú ổn định tại địa phương, Công an cấp xã nơi xảy ra vi phạm giúp Chủ tịch UBND cùng cấp thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định theo quy định tại khoản 2 Điều này. Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc gửi Phiếu yêu cầu xác minh và Phiếu trả lời kết quả xác minh qua đường bưu điện phải được lưu trong hồ sơ.

2. Đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên không có nơi cư trú ổn định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quy chế này, Công an cấp xã nơi xảy ra vi phạm phối hợp với Công an cấp huyện đưa người vi phạm vào Cơ sở để quản lý, đồng thời giúp Chủ tịch UBND cùng cấp thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở. Hồ sơ gồm có:

a) Tài liệu quy định tại điểm a, b, c, e khoản 1 Điều 7 Quy chế này;

b) Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 05);

c) Tài liệu xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định (Mẫu số 13 và Mẫu số 14).

3. Quy trình xác định nơi cư trú và xác minh nơi cư trú của người nghiện ma túy bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 05/2018/TT-BCA.

4. Thời gian thông báo về việc lập hồ sơ, đọc hồ sơ thực hiện theo Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Đối tượng:

a) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định;

b) Người sử dụng trái phép chất ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, chưa xác định được nơi cư trú ổn định;

c) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định do các địa phương có văn bản đề nghị Cơ sở hỗ trợ xác định tình trạng nghiện ma túy để áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định;

d) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định do các địa phương có văn bản đề nghị Cơ sở hỗ trợ quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định;

2. Thời gian quản lý tại Cơ sở:

a) Người nghiện ma túy quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều này, thời gian quản lý tại Cơ sở đến khi có quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật.

b) Đối với người nghiện ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, thời gian quản lý tối thiểu là 07 ngày, kể từ ngày đối tượng được đưa vào Cơ sở. Đối với người nghiện ma túy cần xác định nơi cư trú hoặc những trường hợp hồ sơ phức tạp cần phải có thời gian thu thập thông tin, điều tra, xác minh, Công an cấp xã nơi giao đối tượng phải có văn bản gửi Cơ sở đề nghị quản lý đối tượng, thời gian quản lý tối đa không quá 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối bị phát hiện và lập biên bản.

c) Người nghiện ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, thời gian quản lý để thực hiện quy trình cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý và xác định tình trạng nghiện ma túy tại Cơ sở tối đa là 15 ngày, kể từ ngày đối tượng được đưa vào Cơ sở.

3. Hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào quản lý tại Cơ sở (bản chính):

a) Hồ sơ gồm có:

- Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Mẫu số 01) và biên bản kiểm tra đối với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 8 Quy chế này;

- Bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của người vi phạm (Mẫu số 02);

- Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 03);

- Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy (Mẫu số 04) kèm *Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy* hoặc *Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy* (Mẫu 05);

- Biên bản giao nhận người vi phạm giữa cơ quan Công an và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh (Mẫu số 07);

- Phiếu yêu cầu xác minh nơi cư trú (Mẫu số 13), Phiếu trả lời kết quả xác minh nơi cư trú (Mẫu số 14) hoặc biên bản xác định tình trạng cư trú đối với đối tượng vi phạm không có nơi cư trú ổn định của cơ quan Công an (nếu có). Thời gian bổ sung Phiếu trả lời kết quả xác minh nơi cư trú cho Cơ sở tối đa không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày đưa đối tượng vào Cơ sở;

- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã giao cho Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 12).

b) Hồ sơ ban đầu khi đưa đối tượng vào Cơ sở gồm có:

- Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép (Mẫu số 01);

- Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy (Mẫu số 04) kèm *Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy* hoặc Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy (Mẫu số 05);

- Biên bản giao nhận người vi phạm của cơ quan Công an và Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh (Mẫu số 07).

4. Thẩm quyền của Cơ sở trong quản lý đối tượng xã hội:

Giám đốc Cơ sở có thẩm quyền quyết định đưa đối tượng xã hội ra khỏi Cơ sở trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện các thủ tục tạm thời đưa người nghiện ma túy hoặc người sử dụng trái phép chất ma túy ra khỏi Cơ sở theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để tham gia tố tụng trong các vụ án có liên quan đến người đó;

b) Tạm thời đưa ra khỏi Cơ sở những người bị bệnh nặng vượt quá khả năng điều trị của Cơ sở, người về chịu tang theo quy định;

c) Giải quyết cho về theo đơn bảo lãnh của gia đình; phụ nữ mang thai; phụ nữ hoặc người đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được UBND cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận; người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh mãn tính cần thời gian điều trị lâu dài hoặc người được địa phương nơi cư trú đồng ý tiếp nhận về tiếp tục quản lý, giáo dục theo quy định;

d) Giải quyết đưa ra khỏi Cơ sở đối với các trường hợp sau: đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; đối tượng trích xuất đưa ra khỏi Cơ sở để phục vụ yêu cầu nghiệp vụ của cơ quan cảnh sát điều tra; người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều này mà địa phương không có văn bản về việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người nghiện ma túy có thời gian quản lý đủ 03 tháng mà không có đơn xin bảo lãnh của gia đình, không có văn bản tiếp nhận của địa phương và không có quyết định áp dụng hoặc không áp dụng; đình chỉ hoặc tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật; người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thời gian quản lý quá 07

ngày và người nghiện ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có thời gian quản lý quá 15 ngày (đã có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy) nhưng địa phương không tiếp nhận về để áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

5. Trách nhiệm Cơ sở trong quản lý đối tượng xã hội:

a) Tiếp nhận, quản lý, thực hiện cắt cơn nghiện ma túy, giải độc, tư vấn tâm lý, xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người nghiện ma túy hoặc người sử dụng ma túy trái phép quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Phối hợp, hỗ trợ cơ quan Công an cấp huyện, cấp tỉnh trong việc điều tra các vụ án có liên quan đến đối tượng; bố trí phòng làm việc cho Công an nơi giao đối tượng thực hiện các thủ tục, công việc có liên quan đến việc lập hồ sơ đối tượng;

c) Phối hợp, hỗ trợ và đảm bảo an ninh trật tự tại các phiên họp của Tòa án và các cơ quan có liên quan trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d) Chuyển đối tượng xã hội đang quản lý tại Cơ sở khi có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân theo quy định.

Điều 10. Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào Cơ sở

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở đối với các đối tượng quy định tại Điều 7; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 8 Quy chế này, cơ quan lập hồ sơ thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ gửi cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở hoặc người đại diện hợp pháp của họ (Mẫu số 15).

2. Địa điểm đọc hồ sơ: tại Cơ sở đối với đối tượng quản lý tại Cơ sở; tại nơi cư trú đối với các trường hợp giao cho gia đình quản lý người bị áp dụng biện pháp trong thời gian làm thủ tục đưa vào Cơ sở.

3. Thời gian đọc hồ sơ là 05 ngày, kể từ ngày đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của họ nhận được thông báo. Trường hợp trong những ngày nghỉ lễ, tết thì thời gian đọc hồ sơ được gia hạn thêm nhưng không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Việc đọc hồ sơ được lập thành biên bản (Mẫu số 16).

Điều 11. Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi hết thời hạn đọc hồ sơ, cơ quan lập hồ sơ đánh bút lục và lập thành 02 bản, bản sao hồ sơ lưu tại cơ quan lập hồ sơ (Công an cấp xã), 01 bản gốc hồ sơ gửi đến Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện để kiểm tra tính pháp lý (Mẫu số 17).

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và gửi thông báo kết quả kiểm tra (kèm hồ sơ) đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp. Kết quả kiểm tra phải bảo đảm phù hợp, đầy đủ theo quy định (Mẫu số 18).

Điều 12. Xem xét chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo kèm hồ sơ đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện đối chiếu hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 8 Quy chế này với nội dung văn bản kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cùng cấp:

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì đánh bút lục và lập thành 02 bản: bản gốc chuyển cho Tòa án nhân dân cấp huyện, bản sao lưu tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn này, nếu hồ sơ không được bổ sung, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Trưởng phòng Tư pháp và người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp biết.

2. Chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Quy chế này;

b) Thông báo kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện (Mẫu số 18);

c) Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi Tòa án nhân dân cùng cấp. Văn bản nêu rõ tên cơ sở cai nghiện bắt buộc mà người bị đề nghị áp dụng biện pháp này sẽ phải thi hành.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án tiếp nhận hồ sơ mà không thông báo về việc thụ lý, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản gửi Tòa án nhân dân cùng cấp về việc thụ lý hồ sơ.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án có văn bản đề nghị làm rõ một số nội dung trong hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trường hợp cơ quan lập hồ sơ không bổ sung đầy đủ tài liệu, hồ sơ theo yêu cầu của Tòa án, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 13. Xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở

1. Trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ vi phạm pháp luật, khi phát hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc dấu hiệu nghiện ma túy của người vi phạm nhưng không phải là tội phạm hoặc chưa đến mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an

cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh bàn giao người và các tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của đối tượng (nếu có) cho Công an cấp xã nơi xảy ra vi phạm để thực hiện trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này.

2. Đối với người nghiện ma túy bị phát hiện vi phạm tại xã, phường, thị trấn nơi đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú nhưng người đó thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định thì trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này phải có biên bản kiểm tra tình trạng cư trú của Công an cấp xã, quy trình kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an. Biên bản phải có sự chứng kiến của đại diện xóm, ấp hoặc tổ dân phố và có xác nhận của gia đình người nghiện ma túy.

3. Người nghiện ma túy đang được quản lý tại Cơ sở trong thời gian chờ lập hồ sơ bỏ trốn bị bắt lại, thì thời gian chấp hành Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã và thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính kể từ ngày hành vi bỏ trốn chấm dứt và được lập biên bản.

4. Trường hợp quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hết thời hiệu thi hành do người vi phạm cố tình trốn tránh, thì thời hiệu được tính kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt và được lập biên bản.

5. Trường hợp người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định hoặc chưa xác định nơi cư trú có biểu hiện say thuốc, ngáo đá, nhiều tâm thần do sử dụng ma túy tổng hợp, Công an cấp xã nơi phát hiện người nghiện ma túy liên lạc trước bằng điện thoại đến Ban Giám đốc Cơ sở đề nghị hỗ trợ tiếp nhận, cắt cơn nghiện và xác định tình trạng nghiện ma túy. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày đưa đối tượng vào Cơ sở, cơ quan Công an nơi giao đối tượng phải gửi cho Cơ sở Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã giao cho Cơ sở quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 12), biên bản xác minh nơi cư trú, biên bản vi phạm hành chính và bản tóm tắt lý lịch của người vi phạm. Sau thời hạn này, Công an nơi giao đối tượng không bổ sung các văn bản trên, Cơ sở sẽ giải quyết cho đối tượng tự ra về.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Quy chế; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các địa phương về quy trình, thủ tục lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở, tập huấn nghiệp vụ và cấp chứng nhận về chẩn đoán, điều

trị cắt cơn nghiện; quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy cho các y, bác sĩ đang công tác tại các cơ sở y tế theo quy định để thực hiện nhiệm vụ xác định tình trạng nghiện ma túy.

b) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các ngành chức năng tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường, chấn chỉnh công tác lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Chỉ đạo Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tinh sắp xếp, bố trí khu vực tiếp nhận người nghiện ma túy; nơi cho đối tượng đọc hồ sơ; nơi để Tòa án nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức các buổi họp xem xét và thực hiện chuyển giao đối tượng có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc của Tòa án sang khu cai nghiện bắt buộc theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh, các sở, ngành cấp tỉnh và huyện Tri Tôn kịp thời xử lý các trường hợp phức tạp về y tế và an ninh trật tự tại Cơ sở.

đ) Tổng hợp báo cáo đột xuất, định kỳ kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế với UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với các sở, ngành và các địa phương tổ chức tập huấn nghiệp vụ về quy trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy cho cán bộ cấp huyện, cấp xã; tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác quản lý đối tượng (bảo vệ), hướng dẫn sử dụng các loại trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho cán bộ Cơ sở. Kịp thời ứng phó, giải quyết các trường hợp phức tạp về an ninh trật tự phát sinh tại các Cơ sở.

b) Chỉ đạo Công an cấp huyện và Công an cấp xã tăng cường công tác quản lý địa bàn; rà soát, thống kê cập nhật danh sách người nghiện ma túy để lập hồ sơ áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp. Tổ chức đưa người nghiện ma túy có quyết định của Tòa án nhân dân vào Cơ sở, đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Cơ sở và tiếp nhận về địa phương để quản lý, giáo dục tại cộng đồng theo quy định. Phối hợp đưa đối tượng nghiện ma túy và đảm bảo an ninh, trật tự nơi Tòa án tổ chức họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Sở Y tế:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn và cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ về chẩn đoán, điều trị cắt cơn nghiện, quy trình

điều trị nghiện và xác định tình trạng nghiện ma túy cho đội ngũ y, bác sĩ đang công tác tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo các Bệnh viện và các Trung tâm Y tế trên địa bàn tỉnh tiếp nhận, cứu chữa học viên cai nghiện tập trung và người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý tại Cơ sở bị bệnh nặng, mắc bệnh hiểm nghèo ngoài khả năng cấp cứu, điều trị của Cơ sở. Kịp thời phối hợp hỗ trợ xử lý, giải quyết các vấn đề phức tạp về y tế phát sinh tại Cơ sở.

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh và các địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng thuốc, các quy định về chuyên môn trong hỗ trợ điều trị, cắt cơn, cai nghiện, phục hồi sức khỏe cho người cai nghiện ma túy.

4. Sở Tư pháp:

a) Thực hiện việc phối hợp kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật khi có đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan về công tác phối hợp, tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã về công tác kiểm tra tính pháp lý trong quá trình lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

5. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh.

6. Sở Tài chính:

Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép với kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Tài chính và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Quy chế này theo quy định.

8. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các Đồn Biên phòng phối hợp với Công an và các cơ quan cấp huyện có liên quan, Công an các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực biên giới đẩy mạnh công tác rà soát, thống kê lập danh sách người nghiện ma túy để áp dụng các biện pháp, hình thức quản lý phù hợp;

b) Cử cán bộ y tế tham gia tập huấn nghiệp vụ về chẩn đoán, điều trị, cắt con nghiện, giải độc và thủ tục, quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy do tỉnh tổ chức. Bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị, dụng cụ y tế, thuốc điều trị để thực hiện công tác phối hợp điều trị, cắt con, cai nghiện tại các Trạm xá quân y, Phòng khám Quân dân y khu vực biên giới.

Điều 15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể có liên quan

Lồng ghép các phong trào thực hiện tại địa phương, đẩy mạnh công tác vận động người nghiện và thân nhân, gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và tự nguyện đăng ký hình thức cai nghiện ma túy phù hợp, tích cực phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Hỗ trợ các địa phương tổ chức họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định.

b) Kịp thời giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 17. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu hồ sơ, kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật của Tòa án trong việc xem xét, quyết định áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cùng cấp. Thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị nhằm đảm bảo việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật.

b) Tăng cường công tác kiểm sát, kịp thời kiến nghị với các cơ quan cấp tỉnh có liên quan và các địa phương chấn chỉnh công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đúng pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện công tác lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bố trí kinh phí hỗ trợ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện tổ chức các phiên họp xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở và kinh phí tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy cấp huyện, cấp xã.

2. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tư pháp và Công an cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, tập huấn nghiệp vụ phối hợp lập hồ sơ và thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường chấn chỉnh công tác rà soát, thống kê quản lý người nghiện ma túy, đẩy mạnh công tác lập hồ sơ người nghiện ma túy áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh. Bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy tại địa phương.

4. Thực hiện chế độ báo cáo công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chấn chỉnh công tác lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Tổ chức kiểm tra công tác lập hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

Điều 20. Chế độ báo cáo và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cai nghiện ma túy về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo gửi các bộ, ngành liên quan theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC

Biểu mẫu sử dụng trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh An Giang
(Áp dụng trong Quy chế ban hành theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Mẫu số	Tên biểu mẫu	Nghị định, Thông tư ban hành biểu mẫu
Mẫu số 01	Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy	Mẫu MBB01. Nghị định số 97/2017/NĐ-CP
Mẫu số 02	Bản tường trình của người vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy	Mẫu số 04. Thông tư số 05/2018/TT-BCA
Mẫu số 03	Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 01. Thông tư số 05/2018/TT-BCA
Mẫu số 04	Biên bản xét nghiệm chất ma túy (đối với người nghiện ma túy) kèm theo <i>Phiếu xét nghiệm</i>	
Mẫu số 05	Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy (kèm theo phiếu theo dõi xác định tình trạng nghiện)	Phụ lục số 03. Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA
Mẫu số 06	Biên bản đưa người có quyết định cai nghiện bắt buộc vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 04. Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
Mẫu số 07	Biên bản giao nhận người vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép	
Mẫu số 08	Biên bản giao nhận người có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 05. Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
Mẫu số 09	Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, TT	Mẫu MGCN01. Nghị định số 56/2016/NĐ-CP
Mẫu số 10	Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn	Mẫu MQĐ04. Nghị định số 56/2016/NĐ-CP
Mẫu số 11	Quyết định giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 02. Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
Mẫu số 12	Quyết định giao cho Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 03. Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
Mẫu số 13	Phiếu yêu cầu xác minh (<i>đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định</i>)	Mẫu số 02. Thông tư số 05/2018/TT-BCA
Mẫu số 14	Phiếu trả lời kết quả xác minh (<i>đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định</i>)	Mẫu số 03. Thông tư số 05/2018/TT-BCA

Mẫu số 15	Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 05. Thông tư số 05/2018/TT-BCA
Mẫu số 16	Biên bản về việc đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 06. Thông tư số 05/2018/TT-BCA
Mẫu số 17	Văn bản về việc đề nghị kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	
Mẫu số 18	Thông báo kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Mẫu số 03/CSCNBB. Thông tư số 19/2014/TT-BTP

**TÊN CƠ QUAN LẬP
BIÊN BẢN VPHC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BB-VPHC

**BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH
Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy**

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày tháng năm 20, tại:

Căn cứ

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay :

b) Họ và tên Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay :

1. Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: :/...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:, cấp ngày:/...../.....

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính:

3. Quy định tại:

4. Ý kiến trình bày của cá nhân/người giám hộ của người vi phạm:

5. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

6. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

7. Các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử lý vi phạm được áp dụng, gồm:

8. Tang vật, phương tiện, vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	ĐVT	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

9. Trong thời hạn ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà):

..... là cá nhân vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc gửi văn bản yêu cầu được giải trình đến ông (bà) để thực hiện quyền giải trình.

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày /...../..... gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại từng nội dung cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà): là người vi phạm/người giám hộ 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu hồ sơ.

Lý do ông (bà): cá nhân vi phạm không ký biên bản:

.....

CÁ NHÂN VI PHẠM
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TƯỜNG TRÌNH
của người vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy
(hoặc người đại diện hợp pháp của người vi phạm)

1. Họ tên người vi phạm: Giới tính:
2. Tên gọi khác:
3. Sinh ngày/...../.....; tại:.....
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
.....
5. Chỗ ở hiện nay:.....
.....
6. Số CMND/hộ chiếu/CCCD:.....; ngày cấp:.....;
nơi cấp:.....
- Dân tộc:.....; Quốc tịch:..... Tôn giáo:
7. Con ông:
Hộ khẩu thường trú tại:.....
Con bà:
Hộ khẩu thường trú tại:.....
8. Trình độ học vấn:.....
9. Nghề nghiệp (ghi rõ nghề nghiệp đang làm, không có thì ghi không):.....
.....
- Họ tên người giám hộ (nếu có):..... Năm sinh:.....
- Nơi đăng ký HKTT (hoặc nơi ở hiện nay):.....
.....
- Quan hệ với người vi phạm:.....
10. Tôi xin tường trình cụ thể về hành vi sử dụng ma túy của bản thân (ghi rõ quá trình sử dụng ma túy, hình thức sử dụng ma túy, tình trạng sử dụng ma túy, lý do sử dụng ma túy, thời điểm sử dụng ma túy lần cuối):
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
11. Đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (*ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa*)

12. Đã cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng (*ghi rõ số lần, không có thì ghi không*)

....., ngày... tháng... năm 20....

NGƯỜI VIẾT TƯỜNG TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TÊN CƠ QUAN LẬP
BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH
của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Họ và tên khai sinh:Giới tính:
2. Tên gọi khác:
3. Sinh ngày tháng năm
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
5. Chỗ ở hiện nay:.....
.....
6. Số CMND/hộ chiếu/CCCD:cấp ngày/...../.....
nơi cấp:
7. Con ông: Con bà:.....
Hộ khẩu thường trú tại:.....
.....
8. Trình độ học vấn:.....
9. Trình độ đào tạo (trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học và tên ngành đào tạo):
.....
10. Nghề nghiệp (ghi rõ nghề nghiệp đang làm, không có thì ghi không).....
11. Việc làm (ghi có việc làm ổn định hoặc không có việc làm ổn định):
.....
12. Tiền án (nếu có thì ghi rõ số lần, tội danh; không có thì ghi không):
13. Tiền sự (nếu có thì ghi rõ số lần, hành vi; không có thì ghi không):
14. Loại ma túy đã sử dụng (ghi tên loại ma túy sử dụng):.....
15. Hình thức sử dụng ma túy (nuốt, chích, hít...):.....
16. Thời điểm sử dụng ma túy lần đầu (ghi ngày, tháng, năm):.....
17. Đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa):

18. Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy lần gần đây nhất (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ra quyết định):.....

.....

19. Đã cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng (ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa):

.....

20. Quyết định quản lý cai nghiện tại gia đình hoặc Quyết định cai nghiện tại cộng đồng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ra quyết định):.....

21. Đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa):

22. Tham gia Điều trị nghiện bằng Methadone (có hoặc không):.....

Nếu có, thời điểm đưa ra khỏi Chương trình Điều trị nghiện bằng Methadone (ghi rõ ngày, tháng, năm):

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
LẬP BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Xét nghiệm tìm chất ma túy

Hôm nay, hồi giờ phút, ngày tháng năm 20, tại:

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên Chức vụ:

Đơn vị công tác:

1. Họ và tên Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với người có lai lịch như sau :

Họ và tên Giới tính:

Tên gọi khác: Ngày, tháng, năm sinh: :/...../.....

Giấy CMND: cấp ngày:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký HKTT:

Chỗ ở hiện nay:

Quốc tịch: Trình độ học vấn: Tôn giáo:.....

Nơi vi phạm pháp luật:

Hành vi vi phạm hành chính:

Đã tiến hành xét nghiệm: Phương pháp: test loại

Nơi dính que thử:

Kết quả kiểm nghiệm: Test:

Biên bản lập xong hồi giờ phút, cùng ngày và được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại từng nội dung cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỰC HIỆN XÉT NGHIỆM

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CÁ NHÂN ĐƯỢC XÉT NGHIỆM

XÁC NHẬN KẾT QUẢ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CƠ QUAN

THỰC HIỆN XÉT NGHIỆM

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÊN CƠ SỞ XÉT NGHIỆM
TÌM CHẤT MA TÚY

PHIẾU XÉT NGHIỆM

Bệnh phẩm:

Họ tên người được xét nghiệm: Năm sinh: Nam/Nữ

Địa chỉ: :.....

Khoa: Buồng: Giường:

Chẩn đoán:

YÊU CẦU XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Ngày ... tháng năm ...
Y SĨ/BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày ... tháng năm ...
KHOA XÉT NGHIỆM
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ
TÊN CƠ SỞ XÁC ĐỊNH TÌNH
TRẠNG NGHIỆN MA TÚY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TRẢ LỜI KẾT QUẢ
Về xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi: Công an

Căn cứ hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông (bà)
..... của cơ quan Công an

Tôi

Xác định ông (bà): Năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số Chứng minh nhân dân (nếu có):

Có nghiện ma túy tên loại ma túy sử dụng

Không nghiện ma túy

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ngày..... tháng ... năm.....
Y sỹ/Bác sỹ
Xác định tình trạng nghiện ma túy
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Căn cứ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: ngày /..... /..... của Tòa án nhân dân huyện

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày tháng năm

Tại

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện cơ quan đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Ông/bà: chức vụ..... đơn vị

2. Đại diện UBND cấp xã (nơi quản lý người đã có Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc):

Ông/bà: chức vụ..... đơn vị

3. Tổ trưởng (tổ dân phố hoặc tương đương):

Ông/bà

Tiến hành lập biên bản về việc đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Ông/bà:; Số CMND:

Sinh ngày:...../...../.....;

Đưa đi thi hành quyết định tại:

Biên bản được lập thành 04 bản, 01 bản gửi Tòa án nhân dân huyện, 01 bản gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, 01 bản gửi cơ quan lập hồ sơ và 01 bản được lưu ở Công an cấp huyện.

Biên bản được lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người có mặt cùng nghe, không ai có ý kiến gì khác và ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ
(Thôn, ấp, bản...)
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN
(Quận, huyện...)
(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 TỈNH AN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
 CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ, CAI NGHIỆN MA TÚY

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN
Giao nhận người vi phạm hành chính về hành vi
sử dụng ma túy trái phép

Vào hồi giờ..... ngày tháng năm

Tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, chúng tôi gồm có:

1. Bên giao

Công an (tên quận, huyện/thành phố):

Đại diện là (ông/bà):

Cấp bậc Chức vụ:

2. Bên nhận

Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang

Đại diện là (ông/bà): Chức vụ:

Tiến hành lập biên bản giao nhận người vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy có tên sau:

Họ và tên :.....; Giới tính:

Sinh ngày:...../...../..... tại :

Quê quán :.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tình trạng sức khỏe:

Hồ sơ, tài liệu kèm theo gồm

.....

Tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo gồm

.....

Biên bản này được lập thành 03 bản, Khu quản lý đối tượng xã hội giữ 01 bản, Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy 01 bản, Công an nơi giao đối tượng giữ 01 bản lưu vào hồ sơ.

Biên bản lập xong hồi.....giờ cùng ngày, đã đọc lại cho các bên nghe, không có ý kiến khác và cùng ký tên dưới đây./.

BAN GIÁM ĐỐC CƠ SỞ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN GIAO
 (Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH AN GIANG
CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ, CAI NGHIỆN MA TÚY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

**Giao nhận người có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang**

Vào hồi giờ..... ngày tháng năm

Tại cơ sở cai nghiện bắt buộc

Chúng tôi gồm:

BÊN GIAO

Công an (tên quận, huyện/thành phố):

Đại diện là (ông/bà):

Cấp bậc Chức vụ:

BÊN NHẬN

Cơ sở cai nghiện bắt buộc (tên cơ sở)

Địa chỉ:

Đại diện là (ông/bà): Chức vụ:

Tiến hành lập biên bản giao nhận người phải chấp hành Quyết định số:.....

ngày...../...../..... của Tòa án nhân dân quận, huyện

về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với :

Ông/bà:.....; Giới tính: nam/nữ

Sinh ngày:...../...../.....;

Quê quán :.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tình trạng sức khỏe:

Hồ sơ, tài liệu kèm theo gồm

Tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo gồm

Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và 01 bản gửi Tòa án nhân dân cấp huyện nơi ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Biên bản lập xong hồi.....giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các bên nghe, không có ý kiến khác và cùng ký tên dưới đây./.

BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 09

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/GCN-UBND

....., ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
Đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp
giáo dục tại xã, phường, thị trấn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục áp dụng tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP,

CHỨNG NHẬN:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....; nơi cấp: ... ;

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Đã chấp hành xong thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Chủ tịch UBND xã (phường, thị trấn) kể từ ngày .../.../.....

Nơi nhận:

- Người đã chấp hành xong biện pháp;
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (Tên xã, phường, thị trấn)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục áp dụng tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Trưởng Công an (Tên xã, phường, thị trấn)..... ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người có tên sau:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/..../.....

Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Là người đang chấp hành biện pháp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/..../.... của Chủ tịch UBND (Tên xã, phường, thị trấn)

Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là tháng, kể từ ngày/..../....

Thời gian đã chấp hành biện pháp là tháng ngày.

Lý do chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: *(Ghi rõ hành vi vi phạm trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và hình thức xử lý đối với từng hành vi vi phạm đó, bản án của Tòa án đã tuyên xử phạt tù đối với người đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn)*

.....
.....
.....

Điều 2. Chuyển toàn bộ hồ sơ của người có tên tại Điều 1 tới Trưởng phòng Tư pháp⁽²⁾ để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽³⁾

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Công an *(Tên xã, phường, thị trấn)*, (tổ chức, cá nhân được giao quản lý), ông/bà (cha, mẹ hoặc người giám hộ) và người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công chức tư pháp - hộ tịch;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (Tên xã, phường, thị trấn)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTĐ ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2018 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của cơ quan Công an (tên cơ quan lập hồ sơ)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho ông/bà (đại diện cho gia đình)

Sinh ngày/...../..... Nơi cư trú:

Có trách nhiệm quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Ông/bà: Sinh ngày/...../.....

Nơi cư trú:

Điều 2. Trong thời gian quản lý, gia đình ông/bà có tên tại Điều 1 có trách nhiệm:

- a) Không để người được quản lý tiếp tục vi phạm pháp luật;
- b) Bảo đảm sự có mặt của người được quản lý khi có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- c) Báo cáo kịp thời với Chủ tịch UBND xã (phường, thị trấn) đã ra quyết định giao quản lý trong trường hợp người được quản lý bỏ trốn, có dấu hiệu bỏ trốn hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 3. Trong thời gian quản lý, người được quản lý có trách nhiệm sau:

- a) Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về tạm trú, tạm vắng. Khi đi ra khỏi địa bàn xã, phường, thị trấn để ở lại địa phương khác phải thông báo cho gia đình, tổ chức xã hội được giao quản lý biết về địa chỉ, thời gian tạm trú tại đó;

b) Có mặt kịp thời tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu.

Điều 4. Thời hạn quản lý được tính từ khi lập hồ sơ cho đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Các ông/bà có tên tại Điều 1 và trưởng các ban, ngành liên quan thuộc Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu: VT, CA.

CHỦ TỊCH

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Giao cho Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN (Tên xã, phường, thị trấn)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTĐ ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của cơ quan Công an (tên xã, phường, thị trấn)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang

Địa chỉ tại:

Có trách nhiệm quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Ông/bà: Sinh ngày/...../.....

Điều 2. Trong thời gian quản lý, Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh có trách nhiệm:

- a) Không để người được quản lý tiếp tục vi phạm pháp luật;
- b) Bảo đảm sự có mặt của người được quản lý khi có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- c) Báo cáo kịp thời với Chủ tịch UBND cấp xã đã ra quyết định giao quản lý trong trường hợp người được quản lý bỏ trốn hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 3. Trong thời gian quản lý, người được quản lý có trách nhiệm sau:

- a) Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về tạm trú, tạm vắng. Khi đi ra khỏi địa bàn xã, phường, thị trấn để ở lại địa phương khác phải thông báo cho gia đình, tổ chức xã hội được giao quản lý biết về địa chỉ, thời gian tạm trú tại đó;
- b) Có mặt kịp thời tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu.

Điều 4. Thời hạn quản lý được tính từ khi lập hồ sơ cho đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Trường hợp đối tượng đã có quyết định giao cho gia đình quản lý thì ghi “và thay thế quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của UBND xã (phường, thị trấn) giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*

Điều 6. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 nêu trên và trưởng các ban, ngành liên quan thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu: VT, CA.

CHỦ TỊCH

(kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN CÔNG AN
YÊU CẦU XÁC MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /.....

....., ngày ... tháng ... năm

Ảnh 4x6

PHIẾU YÊU CẦU XÁC MINH

Kính gửi: Công an (xã, phường, thị trấn)

Đề nghị Công an xã xác minh
trường hợp sau:

1. Họ và tên khai sinh hoặc tự khai: ; Giới tính:

2. Tên gọi khác:

3. Sinh ngày tháng năm

4. Quê quán:

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

6. Chỗ ở hiện nay:

7. Số CMND/hộ chiếu/CCCD: cấp ngày/...../.....

nơi cấp:

CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ XÁC MINH VỀ TRƯỜNG HỢP NÊU TRÊN:

1. Họ và tên:

2. Tên gọi khác:

3. Giới tính:

4. Ngày, tháng, năm sinh:

5. Quê quán:

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

7. Chỗ ở hiện nay:

8. Số CMND/hộ chiếu/CCCD, ngày cấp, nơi cấp:

9. Họ tên bố, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bố; họ tên mẹ, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của mẹ:

10. Tiền án, tiền sự (nếu có thì ghi rõ số lần, hành vi vi phạm; không có thì ghi không):

11. Đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (nếu có thì ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa):

12. Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy lần gần đây nhất (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ra Quyết định):

.....

13. Đã cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng (nếu có thì ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa):.....

14. Đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (nếu có thì ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa):

15. Tham gia Điều trị nghiện bằng thuốc thay thế (có hoặc không); nếu có, thời điểm đưa ra khỏi Chương trình Điều trị nghiện bằng thuốc thay thế (ghi rõ ngày, tháng, năm)

16. Hoàn cảnh gia đình:.....

17. Tình hình sức khỏe, có mắc bệnh hiểm nghèo, HIV/AIDS (có hoặc không)

Kết quả xin gửi về Công an

trước ngày

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÔNG AN

YÊU CẦU XÁC MINH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CÔNG AN
TRẢ LỜI XÁC MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /.....

....., ngày ... tháng ... năm

PHIẾU TRẢ LỜI KẾT QUẢ XÁC MINH

Kính gửi: Công an (xã, phường, thị trấn)

Phúc đáp Phiếu xác minh số ngày ... tháng ... năm của Công an đã kiểm tra, xác minh. Kết quả cụ thể về đối tượng đã xác minh như sau:

Ảnh 4x6

1. Họ và tên:
2. Tên gọi khác:
3. Giới tính:
4. Sinh ngày: tháng năm
5. Quê quán:

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

7. Chỗ ở hiện nay:.....

8. Số CMND/hộ chiếu/CCCD: cấp ngày/...../.....

nơi cấp:

9. Con ông:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Con bà:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

10. Tiền án, tiền sự (nếu có thì ghi rõ số lần, hành vi vi phạm; không có thì ghi không):.....

11. Đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (nếu có thì ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa):.....

12. Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy lần gần đây nhất (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ra Quyết định):.....

13. Đã cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng (nếu có thì ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa):

14. Đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (nếu có thì ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa):

15. Tham gia Điều trị nghiện bằng thuốc thay thế (có hoặc không):

Nếu có, thời điểm đưa ra khỏi Chương trình Điều trị nghiện bằng thuốc thay thế (ghi rõ ngày, tháng, năm):

.....

16. Hoàn cảnh gia đình:

.....

.....

17. Tình hình sức khỏe, có mắc bệnh hiểm nghèo, HIV/AIDS (có hoặc không):.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CÔNG AN
NƠI LẬP HỒ SƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TB-CA.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Kính gửi:

Công an thông báo cho:

Ông, bà: Nam/nữ.....

Tên gọi khác:

Sinh ngày:/...../....., tại:

Chỗ ở hiện nay:.....

Số CMND/hộ chiếu/CCCD:cấp ngày/...../.....

nơi cấp:

Nghề nghiệp và nơi làm việc:.....

Là người có hành vi sử dụng ma túy trái phép và đã bị Công an tiến hành lập biên bản vào hồigiờ ngày tháng năm và được người có thẩm quyền xác định là nghiện ma túy.

Công anđã tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông/bà.

Công an thông báo để ông/bà và gia đình biết.

Ông/bà và người đại diện hợp pháp của ông/bà có quyền được đọc, ghi chép, sao chụp hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại.....

Thời hạn đọc hồ sơ là 05 ngày, kể từ ngày... tháng.... năm..... đến ngày.....tháng năm Hết thời hạn đọc hồ sơ nêu trên, Công an sẽ tiến hành gửi hồ sơ đến Phòng Tư phápđể kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và làm các thủ tục đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông/bà theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CÔNG AN LẬP HỒ SƠ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

XÁC NHẬN ĐÃ NHẬN ĐƯỢC THÔNG BÁO
Về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Họ và tên:

Quan hệ với người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (nếu nhận hộ):

Xác nhận đã nhận được Thông báo số ngày/...../..... về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc./.

.....ngày.....tháng....năm.....

NGƯỜI NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Về việc đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh**

Căn cứ Thông báo số ngày tháng năm..... của
về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt
buộc đối với ông/bà:

Hôm nay, vào hồi giờ ngày... tháng năm

Tại.....

Tôi là:..... chức vụ:

đơn vị: là đại diện cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện
pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tiến hành lập biên bản về việc:

Ông/bà là người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành
chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Sinh ngày tháng năm

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Người đại diện hợp pháp (nếu có):.....

Đã đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
Các tài liệu được đọc gồm:

.....

.....

Các tài liệu sao chụp gồm:

.....

.....

Biên bản được lập thành 03 bản, 01 bản gửi Tòa án nhân dân huyện,
01 bản gửi cơ quan lập hồ sơ và 01 bản được lưu hồ sơ.

Biên bản được lập xong hồi... giờ cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người có mặt cùng
nghe và ký tên dưới đây./

Người đọc hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện hợp pháp
(Nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ lập biên bản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 17

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/UBND-....

....., ngày tháng năm

V/v đề nghị kiểm tra tính pháp lý của
hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa
vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Kính gửi: Trưởng phòng Tư pháp (huyện, thị, thành phố).....

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2018 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân (xã, phường, thị trấn) đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang đối với người có hành vi vi phạm có lý lịch như sau:

Họ và tên:..... Giới tính:

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: / /

Nơi sinh:

Quê quán:.....

Nơi thường trú:

.....

Nơi ở hiện tại:

.....

Số CMND/hộ chiếu/CCCD:cấp ngày/...../.....

nơi cấp:

Dân tộc:Tôn giáo:Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:.....

Là người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang.

Hồ sơ áp dụng biện pháp gồm có: (Có danh Mục kèm theo):

.....
.....

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh, đề nghị Trưởng phòng Tư pháp huyện (thị, thành phố) tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CA...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND (HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ)
PHÒNG TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-PTP

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp
xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Kính gửi: Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BTP ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Tôi:, Trưởng phòng Tư pháp⁽⁵⁾ thông báo về kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Họ và tên: Nam/nữ:

Tên gọi khác:

Sinh ngày/...../.....; tại:

Quê quán:

Nơi đăng ký thường trú:

Chỗ ở hiện nay: (hoặc ghi rõ không có nơi cư trú ổn định).

Số CMND/Hộ chiếu: ngày cấp:; nơi cấp:

Dân tộc:; tôn giáo:; trình độ văn hóa:

Đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo QĐ số: ngày tháng năm của UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ra quyết định) (nếu có).

Là đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số ngày...tháng... năm của⁽⁶⁾ (ghi rõ số, ngày, tháng, năm, cơ quan lập hồ sơ).

NỘI DUNG KIỂM TRA TÍNH PHÁP LÝ CỦA HỒ SƠ

1. Về tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ đề nghị:

(Trên cơ sở kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 16 Thông tư này, đánh dấu vào các ô dưới đây, liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu phù hợp có trong hồ sơ, liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu còn thiếu hoặc chưa phù hợp (nếu có)).

a) Sự đầy đủ về số lượng và thành phần tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ:

- Đầy đủ
 Chưa đầy đủ

Những tài liệu, giấy tờ cần bổ sung:

b) Sự phù hợp của tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ:

- Phù hợp
 Chưa phù hợp

Những tài liệu, giấy tờ chưa phù hợp:

2. Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

(Trên cơ sở kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 17 Thông tư này, đánh dấu vào các ô dưới đây, ghi rõ lý do nếu chưa phù hợp).

- Phù hợp
 Chưa phù hợp

Lý do chưa phù hợp:

3. Về đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

(Trên cơ sở kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 18 Thông tư này, đánh dấu vào các ô dưới đây, và nêu rõ lý do chưa phù hợp)

- Phù hợp
 Chưa phù hợp

Lý do chưa phù hợp:

4. Về thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị:

(Trên cơ sở kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 19 Thông tư này, đánh dấu vào các ô dưới đây, và nêu rõ lý do chưa phù hợp).

Phù hợp Chưa phù hợp

Lý do chưa phù hợp:

5. Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị:

(Trên cơ sở kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 20 Thông tư này, đánh dấu vào các ô dưới đây, và nêu rõ lý do chưa phù hợp).

 Phù hợp Chưa phù hợp

Lý do chưa phù hợp:

KẾT LUẬN VỀ TÍNH PHÁP LÝ CỦA HỒ SƠ:

(Hồ sơ đề nghị đã bảo đảm về tính pháp lý hay chưa; trường hợp chưa bảo đảm về tính pháp lý thì cần phải bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện những nội dung, tài liệu, giấy tờ gì có trong hồ sơ đề nghị).

.....

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan lập hồ sơ;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)